

Chúng tôi sưu tầm và giới thiệu đến các em bộ tài liệu Chùm thơ haiku soạn Ngữ Văn lớp 10 tập 1, được biên soạn từ đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ, miễn phí. Nội dung bài soạn bao gồm: bố cục, hướng dẫn trả lời câu hỏi, luyện tập. Mời các em tham khảo bài viết dưới đây.

Soạn bài Chùm thơ hai-cư Nhật Bản

Mời bạn tham khảo bài soạn văn Chùm thơ hai-cư Nhật Bản được chúng tôi tổng hợp chi tiết dưới đây:

Tác giả tác phẩm

- Tác giả

a. Mát-chư-ô Ba-sô (1644 - 1694)

- Là nhà thơ nổi tiếng của văn học Nhật
- Ông là người có công lớn trong việc hoàn thiện thơ hai-cư, đưa nó trở thành thể thơ độc đáo nhất của Nhật Bản

b. Chi-ô (1703 - 1775)

- Là người đánh dấu sự hiện diện của các tác giả nữ trong truyền thống thơ hai-cư.
- Trước bà, thơ hai-cư của tác giả nữ thường bị coi thường và quên lãng
- Bà đã trở thành một tiếng nói thơ ca độc đáo, được nhiều người yêu thích

c. Cô-ba-y-a-si Ít-sa (1763 - 1828)

- Là nhà thơ kiêm tu sĩ Phật giáo
- Ông còn là họa sĩ tài ba, nổi tiếng với những bức tranh có đề các bài thơ hai-cư do chính ông sáng tác.

- Thể thơ hai-cư

- Hai-cư là thể thơ truyền thống có vị trí quan trọng trong văn học Nhật Bản, đồng thời được xem là một trong những hình thức cô đọng nhất của thơ ca thế giới.
- Bài thơ hai-cư trong tiếng Nhật chỉ gồm 3 dòng (dòng 1 và dòng 3 có năm âm tiết, dòng 2 có 7 âm tiết)
- Thơ hai-cư thường biểu hiện những rung cảm của con người trước thiên nhiên bằng những hình ảnh trong sáng, nhẹ nhàng nhưng cũng đậm tính tượng trưng.
- Thơ hai-cư thường ngắn gọn, hàm súc

- Giá trị nội dung

- Ba bài thơ thể hiện những rung cảm của con người trước thiên nhiên như một buổi “chiều thu”, cảnh “hoa triều nhan” và sự vật nhỏ bé như “dây gàu”, “giếng” nước, “con ốc”
- Những hình ảnh được sử dụng trong bài thơ mang ý nghĩa tượng trưng cho những cố gắng của con người (hình ảnh con ốc trèo núi Fu-ji), tâm trạng man mác băng khuâng (cánh quạ đậu trên cành khô),...

- Giá trị nghệ thuật

- Ngắn gọn, hàm súc
- Hình ảnh được sử dụng nhẹ nhàng, trong sáng nhưng giàu tính tượng trưng

Bố cục

Văn bản chia làm 3 phần:

- Phần 1: Bài thơ số 1: Miêu tả hình ảnh con quạ

- Phần 2: Bài thơ số 2: Miêu tả hình ảnh hoa triêu nhan
- Phần 3: Bài thơ số 3: Miêu tả hình ảnh con ốc nhỏ

Nội dung chính bài Chùm thơ haiku Nhật Bản

- Tóm tắt:

Chùm thơ hai-cư đem đến cho bạn đọc những ấn tượng về hình thức ngắn gọn, giản dị nhưng chan chứa những ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Mượn hình ảnh của tự nhiên, vạn vật, bằng cách gợi tả độc đáo, tác giả đã gửi gắm tình yêu thiên nhiên, lẽ sống của con người.

- Nội dung chính:

Ba bài thơ thể hiện những rung cảm của con người trước thiên nhiên, từ đó gửi gắm những thông điệp về cuộc đời.



Hướng dẫn trả lời câu hỏi soạn bài Chùm thơ hai-cư Nhật Bản

* Trước khi đọc

Câu hỏi (trang 45 sgk Ngữ văn lớp 10 Tập 1):

Bài thơ ngắn nhất đã từng đọc là một bài thơ Vận nước của thiên sư Đỗ Pháp:

Quốc tộ như đằng lạc,

Nam thiên lí thái bình

Vô vi cư điện các

Xử xử tức đao binh.

=> Bài thơ tuy ngắn gọn, âm điệu nhẹ nhàng, chứa đựng tình yêu quê hương đất nước sâu sắc của nhà thơ.

* Trong khi đọc

Câu 1 (trang 45, SGK Ngữ Văn 10, tập 1)

- Màu sắc: gam màu u buồn, màu vàng nâu của cảnh khô và chiều thu hiu hắt.
- Không khí: mát mẻ của thời tiết mùa thu

Câu 2 (trang 45 SGK Ngữ văn 10 Tập 1)

Bài thơ thứ hai gợi lên trong tâm trí người đọc hình ảnh những bông hoa triêu nhan tím quẩn vào sợi dây gàu bên giếng.

Câu 3 (trang 45 SGK Ngữ văn 10 Tập 1)

“Con ốc” gợi lên hình ảnh một con vật nhỏ bé, chậm chạp, sống thụ động.

“Núi Fu-ji” là một ngọn núi nổi tiếng ở Nhật Bản, nó gợi lên sự hùng vĩ, tráng lệ của tự nhiên.

* Sau khi đọc

Nội dung chính Chùm thơ hai-cơ (haiku) Nhật Bản: Phản ánh tâm hồn yêu thiên nhiên, ưa thích hòa nhập cảm xúc với thiên nhiên qua những chi tiết, hình ảnh và nét vẽ cô đọng “chiều thu”, “cảnh hoa triều nhan” hay sự vật “dây gàu”, “giếng”, “con ốc”. Gửi gắm quan niệm về sự nỗ lực của con người Nhật Bản (ẩn dụ như con ốc trèo núi Phu-gi) dù nhỏ bé nhưng không bị khuất phục...

Câu 1 (trang 46 SGK Ngữ văn lớp 10 Tập 1)

Bài thơ	Hình ảnh trung tâm
Bài 1	Con quạ
Bài 2	Hoa triều nhan
Bài 3	Con ốc nhỏ

Nhận xét: Nhân vật trung tâm trong các bài thơ là những sự vật, hiện tượng nhỏ bé, bình thường.

Câu 2 (trang 46, SGK Ngữ văn 10, tập 1)

Mối quan hệ: Hình ảnh trung tâm “cánh quạ đậu” trên không gian “cảnh khô” vào thời gian “một buổi chiều thu” đã tạo nên một khung cảnh đìu hiu, vắng vẻ, thưa thớt đượm buồn.

Câu 3 (trang 46 SGK Ngữ văn lớp 10 Tập 1)

- Nhà thơ phát hiện dây hoa triêu nhan đang quấn quanh sợi dây gàu bên thành giếng.

- Nhà thơ nhìn thấy sự sống, nhìn thấy cái đẹp, nhìn thấy Phật tánh trong đóa triêu nhan nhỏ nhoi nhưng bền bỉ. Hoa triêu nhan vốn là một loại dây leo, đã quấn vào dây gàu để nở. Trước cái đẹp, trước sự sống, nhà thơ nâng niu, trân trọng, không nỡ làm tổn thương nên bà chọn giải pháp “xin nước nhà bên”, để sự sống và cái đẹp được hiện hữu.

Câu 4 (trang 46 sgk Ngữ văn lớp 10 Tập 1)

Hình ảnh con ốc nhỏ bé đối lập với ngọn núi Fu-ji hùng vĩ đã truyền tải thông điệp đầy ý nghĩa. Hình ảnh con ốc nhỏ bé đang trèo lên núi Fu-ji là hình ảnh biểu tượng con người trên quãng đường chinh phục ước mơ lớn lao của cuộc đời.

Câu 5 (trang 46 SGK Ngữ văn lớp 10 Tập 1)

Cảnh cây, con quạ, chiều thu toát ra sự cô tịch. Bài thơ không chỉ tái hiện phong cảnh héo úa của một chiều thu giống hình bóng một con quạ, nó còn là sự tương phản của thân hình đen muội nhỏ xíu của con quạ với bóng tối bao la vô định của buổi chiều hôm. Hình ảnh con quạ cô đơn đậu trên cành cây trơ trụi giữa một chiều thu mênh mông đã đưa người đọc vào cảnh giới u huyền và cô tịch, một thế giới hư không rỗng rang.

Câu 6 (trang 46 SGK Ngữ văn lớp 10 Tập 1)

Thiền Ni Chiyo ra giếng lấy nước. Bà thấy hoa triêu nhan (loài có thân dây leo) đang quấn quanh dây gàu. Thương hoa, trân trọng vẻ đẹp mong manh, thuần khiết

của hoa, bà không nỡ dùng gầu múc nước mà sang nhà hàng xóm xin nước để dùng.

=> Triết lí về cách ứng xử của con người đối với thiên nhiên: trân trọng sự sống tự nhiên dù là nhỏ bé.

Câu 7 (trang 46 SGK Ngữ văn lớp 10 Tập 1)

Hành trình con ốc trèo lên núi Phú Sĩ gợi lên cuộc hành trình chinh phục ước mơ, hoài bão, khát vọng của con người. Trên thực tế cuộc sống, mỗi người đều là chú ốc nhỏ bé bình dị nhưng đều ấp ủ một giấc mơ cháy bỏng của riêng cuộc đời mình. Sức mạnh nội tại của chính bản thân chúng ta là nguồn sức mạnh động lực để thúc đẩy đưa chúng ta lên đến đỉnh cao của cuộc đời mình. Nếu như chú ốc sên khát khao chinh phục núi Phú Sĩ thì mỗi người đều có một đỉnh cao của cuộc đời mình mà muốn chinh phục.

Điều mà chúng ta cần làm đó chính là luôn luôn cố gắng không ngừng nghỉ trên hành trình, nỗ lực hết sức mình trên hành trình chinh phục lý tưởng sống của mình. Ta có thể đi chậm hơn so với người khác nhưng điều quan trọng đó chính là ta không ngừng lại mà luôn nỗ lực, kiên trì đến cùng với ước mơ của mình. Đó chính là điều làm nên ý nghĩa của cuộc sống.

* Kết nối đọc – viết

Bài tập (trang 46 sgk Ngữ văn lớp 10 Tập 1):

Từ việc đọc ba bài thơ trong chùm thơ hai-cư, hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày về điều bạn cảm thấy thú vị nhất ở thể thơ hai-cư.

Đoạn văn tham khảo:

Thơ hai-cư một thể thơ đặc biệt với sự ấn tượng bởi dung lượng ngắn, cô đọng nhưng chứa đựng biết bao hàm nghĩa lớn lao. Một thể loại xuất hiện chỉ với những dòng thơ ngắn ngủn, nhưng lớp vỏ ngôn từ lại đầy sâu sắc. Tác giả sử dụng những chi tiết, hình ảnh quen thuộc của thiên nhiên hay con người như “cành khô”, “cánh quạ”, “hoa triêu nhan”, hay “con ốc”, “núi Phu-gi” đại diện cho những tư tưởng, quan niệm về nhân sinh, về cuộc sống và đạo lí ứng xử của con người trước thiên nhiên. Thế giới nhân sinh như bao trọn trong những từ ngữ tưởng như “thô kệch” nhưng lại chan chứa màu sắc. Điểm đặc biệt về dung lượng và ngôn từ đã tạo cho thơ hai-cư một vẻ bề ngoài với những đặc điểm không thể lẫn lộn trong bất cứ một thể loại thơ nào khác. Bên cạnh đặc sắc về hình thức, dung lượng, thơ hai-cư còn có một tính chất đặc biệt bởi sự truyền thụ tư tưởng và nuôi dưỡng những giá trị nhân văn. Tiếp cận thơ hai-cư, người đọc đang từng bước dẫn mình vào một thế giới tuyệt diệu.

